

Bản án số: 21/2018/HS-ST

Ngày: 16 - 10 - 2018

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Ngọc Diệu

2. Ông Phạm Thanh Diễm

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Ánh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 10 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2018/TLST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2018/HSXXST-QĐ ngày 01 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Quách Thành Đ. Tên gọi khác: Không. Sinh năm 1965 tại Sóc Trăng.

Nơi cư trú: ấp N, xã L, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: Nguyên Mua bán; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quách Ky Phát (chết) và bà Nguyễn Thị Tím (chết); Tiền sự: không; Tiền án: Ngày 27/4/2001, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh xử phạt tù chung thân về tội Hiếp dâm trẻ em. Được giảm án, chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/6/2016; Nhân thân: Rất xấu. Bị tạm giữ từ ngày 16/01/2018, đến ngày 19/01/2018 chuyển tạm giam cho đến nay (Có mặt).

* Bị hại: Quách Thị Song X. Sinh năm: 1963. Nơi cư trú: ấp Đ Nhơn, xã Lương Quới, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 13/01/2018, Quách Thành Đ điều khiển xe mô tô biển số 71K4-3949 đến nhà Quách Thị Song X (chị ruột Đ) tại ấp N, xã L, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. Thấy nhà không

người trông coi, Đ nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Đ mở cửa đi vào lấy trộm 01 tủ sắt của bà X, để lên xe 71K4-3949 chở qua tỉnh Tiền Giang vào tiệm sửa khoá, thuê Phạm Tấn Tài cửa, mở khoá tủ sắt với giá 250.000 đồng (Tài không biết tài sản trộm). Khi mở được cửa tủ sắt, Đ cho Tài tủ sắt, Đ lấy toàn bộ tài sản gồm số tiền 10.000.000đồng ; 57,5 chỉ vàng 24K, 3,5 chỉ vàng 10K, 29,5 chỉ vàng 18K trong tủ sắt bỏ vào túi nylon chạy về thành phố Bến Tre bán 01 số vàng 24K (không xác định được trọng lượng) được số tiền 60.500.000đồng . Khi ra khỏi tiệm vàng, có đối tượng (chưa rõ họ, tên, địa chỉ) “xin đều”, Đ cho 15.000.000 đồng, Đ chạy về huyện Giồng Trôm gửi Nguyễn Thị Thu Hồng (vợ chưa cưới): 30.000.000đồng và nói tiền trúng số, cho Trần Văn Hiện (Can) mượn 5.000.000đồng , đóng lãi ngân hàng: 10.791.000đồng (trong đó tiền riêng của Đ: 291.000 đồng). Số vàng còn lại Đ đem giấu tại xã Phong Mỹ, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Giồng Trôm kết luận: “Số vàng và tủ sắt trị giá 291.020.000 Đ. Tính chung Đ đã chiếm đoạt tài sản gồm tủ sắt, tiền và vàng của bà X trị giá là 301.020.000 đồng (Ba trăm triệu lẻ một triệu không trăm hai mươi nghìn đồng) .

Cơ quan điều tra thu hồi và trả lại cho bà Quách Thị Song X tài sản bị mất gồm: 34,5 chỉ vàng 24K; 29,5 chỉ vàng 18K; 3,5 chỉ vàng 10K; số tiền 35.000.000 đồng và 01 xe mô tô biển số 71K4-3949 bị cáo sử dụng đi trộm cắp tài sản do trước đây bị hại cho bị cáo mượn đi lại.

Bà X yêu cầu Quách Thành Đ bồi thường thiệt hại thêm số tiền: 15.400.000 đồng. Ngoài ra, bà X không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì khác. Bà X yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho Quách Thành Đ. Quá trình điều tra, Đ đã bồi thường 15.400.000 đồng xong cho bà X.

Trong quá trình điều tra, Quách Thành Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bản Cáo trạng số: 21/CT-VKSGT, ngày 30/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre truy tố bị cáo Quách Thành Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, đề nghị xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo thành khẩn khai báo; đã bồi thường thiệt hại xong cho bị hại; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tái phạm nguy hiểm.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Quách Thành Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”, áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Quách Thành Đ từ 07 năm đến 09 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 16/01/2018.

Về hình phạt bổ sung: Không.

Về trách nhiệm dân sự: Đã xử lý xong không đề cập.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu và tiêu hủy 04 cái giỏ nhựa (02 màu vàng, 02 màu xanh), 01 túi nylon màu trắng không còn giá trị sử dụng.

Tại phiên Tòa, bị cáo Quách Thành Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. Tuy nhiên, bị cáo có tranh luận về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tái phạm nguy hiểm với đại diện Viện kiểm sát và được làm rõ.

Bị hại đã nhận đủ số tiền và vàng do Cơ quan điều tra trao trả và do bị cáo bồi thường thiệt hại theo thực tế, không yêu cầu bồi thường gì thêm, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin Tòa giảm nhẹ hình phạt, xin lỗi bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Giồng Trôm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Quách Thành Đ thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với kết quả điều tra và đúng với nội dung Cáo trạng là khoảng 08 giờ 10 phút ngày 13/01/2018, bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút đột nhập vào nhà bà Quách Thị Song X trộm cắp tài sản tổng giá trị là 301.020.000đ. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Quách Thành Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh đối với bị cáo là đúng người đúng tội, đúng pháp luật. Chính bị cáo thừa nhận chiếm đoạt toàn bộ số tiền và vàng chứa đựng trong tủ sắt mục đích để có tiền mua đất, cất nhà và tổ chức cưới vợ.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là “rất nghiêm trọng” gây nguy hiểm cho xã hội “rất lớn”. Bởi vì không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác mà hệ lụy còn kéo theo gây mất trật tự trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án, làm cho người dân bất an, lo lắng.

[4] Trong vụ án này cho thấy: Vì tư lợi, lười lao động mà bị cáo bất chấp pháp luật, trộm cắp tài sản của chính chị ruột mình, thể hiện bản tính tham lam cao độ, khi chủ sở hữu sơ hở trong quản lý tài sản, khi có điều kiện thì bị cáo trộm cắp không loại trừ người nào. Bị cáo sử dụng xe Honda, trộm cắp tài sản giữa ban ngày, chiếm đoạt tủ sắt chứa đựng nhiều tiền và vàng chuyển dịch đến nơi khác thuê người cửa mở khóa tủ sắt. Khi lấy được tiền và vàng đem bán, gửi giữ và cất giấu. Cho nên, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội rất manh động, liều lĩnh, tinh vi và tích cực chiếm đoạt tài sản trót lọt.

[5] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân rất xấu, đã có tiền án về tội đặc biệt nghiêm trọng. Được sự khoan hồng của pháp luật giảm án, mới chấp hành xong, ra tù vào ngày 09/6/2016 nay tiếp tục đi vào con đường phạm tội. Cho nên, bị cáo chưa hướng thiện hoàn lương.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo đã bị kết án về tội đặc biệt nghiêm trọng do cố ý chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm rất nghiêm trọng. Cho nên bị cáo phạm tội lần này được coi là “tái phạm nguy hiểm” có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Sau khi phạm tội tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo; tự nguyện bồi thường thiệt hại xong cho bị hại số tiền 15.400.000đ; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung 2017.

[8] Qua cân nhắc các vấn đề nêu trên, bị cáo tái phạm nguy hiểm, trộm cắp tài sản có tổng trị giá hơn $\frac{1}{2}$ định lượng tình tiết định khung quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Với những tình tiết này cần xử phạt bị cáo nghiêm minh, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm để phòng chống loại tội phạm này trong tình hình hiện nay và để trừng trị, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội. Theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với nhận định, phân tích của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo mua bán, thu nhập không ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát, quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường thiệt hại xong, đúng thiệt hại thực tế và phù hợp với pháp luật dân sự, bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì thêm nên không đề cập đến.

[10] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu và tiêu hủy 04 cái giỏ nhựa (02 màu vàng, 02 màu xanh), 01 túi nylon màu trắng không còn giá trị sử dụng.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Quách Thành Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

[1] Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Phạt: bị cáo Quách Thành Đ 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 16/01/2018.

[2] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu và tiêu hủy 04 cái giỏ nhựa (02 màu vàng, 02 màu xanh), 01 túi nylon màu trắng. (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/9/2018 của Công an huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre).

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Quách Thành Đ phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 16/10/2018) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Công an huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thế Dũng